

KẾ HOẠCH

Nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tại Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 28/12/2021 v/v Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Hưng Yên năm 2022,

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tại Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Chỉ thị số 06/CT-CTUBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Hưng Yên, phấn đấu Chỉ số PAPI của tỉnh Hưng Yên năm 2022 tăng bậc so với năm 2021.

b) Phát huy sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách; nâng cao chất lượng điều hành, quản trị hành chính công của bộ máy chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, thống nhất, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân.

c) Xác định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan Nhà nước, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong nỗ lực cải thiện Chỉ số PAPI.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền; tập trung trọng điểm tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Quá trình thực hiện cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của sở, ngành và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; xác định cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của các cơ quan, đơn vị; đặc biệt là cấp huyện và cấp xã.

b) Các cơ quan nhà nước phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi đến cả hệ thống chính trị, toàn xã hội, thực hiện tốt yêu cầu; thấu hiểu, chia sẻ và kịp thời giải quyết các vướng mắc, bức xúc của Nhân dân, của tổ chức và cá nhân; đánh giá thực trạng, xây dựng Kế hoạch thực hiện các nội dung liên quan đến xác định chỉ số PAPI của ngành, địa phương mình.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị gắn với các nội dung của Chỉ số PAPI:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn các đơn vị lập kế hoạch, chủ động thực hiện nhằm phát huy được sự đồng thuận, tham gia, ủng hộ; cải thiện đánh giá của người dân; góp phần cải thiện chỉ số PAPI của tỉnh trên 08 lĩnh vực Chỉ số PAPI đề cập như sau:

- Tổ chức các hoạt động, thực hiện các phương thức phù hợp để người dân được tham gia tích cực và chủ động vào đời sống chính trị, kinh tế, xã hội; phát huy quyền làm chủ của người dân, góp phần cải thiện hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở địa phương.

- Thực hiện đúng, đủ việc công khai, minh bạch trong việc ra quyết định theo quy định tại Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tiếp thu ý kiến đóng góp, kiến nghị, phát giác, thắc mắc của người dân; thực hiện giải đáp, xử lý, điều chỉnh kịp thời, đúng quy định những ý kiến của người dân.

- Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; tăng cường hiệu quả các phương thức tương tác giữa chính quyền và người dân; thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Tích cực kiểm soát tham nhũng trong chính quyền các cấp; trong các dịch vụ công ích, đặc biệt trong lĩnh vực thiết yếu tới đời sống dân sinh như y tế, giáo dục; công tác tuyển dụng công chức, viên chức.

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC ở các cơ quan hành chính nhà nước; đặc biệt chú trọng các thủ tục hành chính: chứng thực, xác nhận, cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các dịch vụ hành chính cấp xã.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích thiết yếu cấp cơ sở như: Y tế công lập, Giáo dục bậc tiểu học; cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân: điện lưới, nước sạch, giao thông, quản lý rác thải, an ninh trật tự...

- Nghiêm túc trong công tác quản trị môi trường; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng môi trường sống của người dân hướng tới phát triển bền vững.

- Nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị điện tử; hỗ trợ người dân tiếp cận và thực hiện tốt trách nhiệm, phản hồi đối với ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua cổng thông tin điện tử.

b) Các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ cụ thể căn cứ Biểu tổng hợp nhiệm vụ (gửi kèm theo Kế hoạch này) chủ động triển khai thực hiện.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường các kênh truyền thông, hình thức truyền thông, thời lượng truyền thông, tần suất truyền thông tới cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh. Khuyến khích

các phương thức truyền thông mới, phù hợp với điều kiện kinh tế, trình độ, xu hướng của từng khối đối tượng. Chủ động về thời điểm thông tin, nội dung thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên và học sinh kịp thời, dễ dàng tiếp cận thông tin chính thống; chỉ dẫn cách thức, địa điểm, thời gian tiếp cận thông tin; hướng dẫn cán bộ, giáo viên và học sinh xử lý thông tin.

b) Nội dung tuyên truyền cần tập trung: hiểu biết về chính sách, pháp luật trong những lĩnh vực gần gũi, sát với đời sống người dân; quyền lợi, nghĩa vụ của người dân trong quá trình sinh sống, học tập và làm việc tại địa phương; trách nhiệm tham gia các hoạt động và đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền cơ sở; Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; phổ biến những nỗ lực của các cấp, các ngành, các đơn vị trong việc vận hành chính quyền, thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn; những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và địa phương; quan điểm, thái độ, quyết tâm và kết quả tỉnh đã đạt được trong thực hiện an sinh xã hội, dịch vụ công, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, trách nhiệm giải trình của chính quyền...

c) Tuyên truyền tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về mục đích, ý nghĩa và kết quả Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2021 và những năm qua; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm đối với các nội dung tại Chỉ số PAPI; từ đó xác định trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân trong việc cải thiện, nâng cao chỉ số PAPI trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; chú trọng kiểm tra đột xuất, chỉ đạo hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể; tái kiểm tra việc khắc phục các tồn tại đối với các đơn vị đã được kiểm tra trước đây; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đặc biệt ở cấp chính quyền cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, thực thi công vụ thực sự đi sâu, đi sát vào các nội dung cụ thể, công việc cụ thể của các cấp chính quyền, nhất là cấp cơ sở; có chế tài mạnh đối với các sai phạm, thiếu sót, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, thực thi công vụ và triển khai thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể.

b) Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành đề xuất lồng ghép phù hợp nội dung cải thiện Chỉ số PAPI vào nội dung kiểm tra của đoàn công tác: Kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; kiểm tra công tác cải cách hành chính; kiểm tra công vụ; thanh tra ngành Nội vụ theo kế hoạch.

c) Giao Văn phòng Sở GD&ĐT chủ động, linh hoạt trong hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, phương thức kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

d) Phòng GDĐT chủ động, tăng cường kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc, khắc phục kịp thời các thiếu sót, tồn tại trong thực hiện chức trách, thực thi công vụ của các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nhà nước.

c) Các phòng chức năng thuộc Sở, phối hợp tổ chức kiểm tra về nghiệp vụ, chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý; tham mưu kiến nghị chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót về chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Căn cứ vào các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, các đơn vị, trường học triển khai thực hiện tại đơn vị mình.

2. Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này tại đơn vị, trường học. Phối hợp với các cơ quan đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về chỉ số PAPI, tham mưu lãnh đạo Sở cân đối kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện kế hoạch này.

3. Trưởng các phòng chức năng Sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện dân chủ cơ sở ở cơ quan, đơn vị; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chức năng Sở;
- Phòng GDĐT các huyện/TP/TX;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Khải

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
(Kèm theo Kế hoạch số 06/KH-SGDĐT ngày 04/01/2021)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	Tham gia của người dân				
1.1	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân hiểu và thực hiện tốt tuyên truyền dân chủ ở cơ sở và tạo điều kiện cho nhân dân tham gia thực hiện theo quy định.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
1.2	Thực hiện tốt việc phổ biến tuyên truyền pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các quy định, các văn bản của Đảng, Nhà nước ở cấp cơ sở; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ cơ sở.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
2.	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định				
2.1.	Cập nhập, công bố công khai các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết trên Cổng thông tin điện tử, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Bản công bố công khai	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
2.2.	Công khai quy trình, kết quả xử lý công việc cơ quan.	Bản công bố công khai	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
2.3	Công khai thu, chi ngân sách để cán bộ công chức có thể tiếp cận giám sát	Bản công bố công khai	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các	Thường xuyên

				huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	
2.4	Công khai quy trình tuyển dụng viên chức, công chức, quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo.	Bản công bố công khai	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
3.	Trách nhiệm giải trình với người dân				
3.1.	Các cơ quan, đơn vị cần thực hiện tốt việc giải trình với người dân. Tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc của nhân dân và thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
3.2.	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân. Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng để nâng cao kỹ năng, hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
3.3.	Các công trình, dự án, các chương trình đầu tư cho nhân dân phải có thành viên của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng trong Hội đồng giám sát thực	Báo cáo hoạt động ban thanh tra nhân dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
4.	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công				
4.1.	Minh bạch thông tin của các cơ quan nhà nước các cấp với người dân. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên

4.2.	Kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và việc tiếp nhận hồ sơ hành chính cho tổ chức, công dân của các cơ quan, đơn vị. Công khai đầy đủ quy trình giải quyết, thời gian giải quyết, công chức giải quyết, phí, lệ phí trong việc giải quyết thủ tục hành chính để cá nhân, tổ chức biết và cùng thực hiện giám sát	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
4.3.	Thực hiện nghiêm túc quy trình tuyển dụng viên chức, công chức, quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
5.	Thủ tục hành chính công				
5.1.	Thường xuyên thực hiện công tác rà soát, công bố công khai các thủ tục hành chính, kiến nghị cắt giảm các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ, rút ngắn thời gian và giảm chi phí cho người dân và tổ chức khi đến các cơ quan nhà nước giải quyết thủ tục hành chính.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
5.2.	Cập nhập, công bố công khai các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết trên Cổng thông tin điện tử, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
5.3.	Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhất là các thủ tục hay thực hiện: Cấp bản sao bằng tốt nghiệp, chuyển trường học sinh THPT, cấp phép thành lập các trung tâm...	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
5.4.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, tăng số lượng dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX,	Thường xuyên

				các đơn vị trực thuộc	
6.	Cung ứng dịch vụ công				
6.1.	Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
6.2.	Cải thiện chất lượng giáo dục - Tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; hoàn thành đề án kiến cố hóa trường lớp học đã được phê duyệt - Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức, chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp. - Thường xuyên liên hệ, trao đổi với phụ huynh học sinh về kết quả học tập của các em học sinh.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
6.3.	Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng Trang bị, nâng cấp và hiện đại hóa phương tiện làm việc của cán bộ công chức, viên chức giáo viên ngành giáo dục nhằm đáp ứng những yêu cầu mới công việc	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
6.4.	Giữ vững an ninh, trật tự - Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. - Có giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tự vệ, tự quản, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự, an ninh địa phương. - Chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
7.	Quản trị môi trường				

	Tiếp chỉ đạo các đơn vị giáo dục hưởng ứng ngày truyền thống Phòng chống thiên tai của Việt Nam" (ngày 22/5 hàng năm)	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
8.	Quản trị điện tử				
8.1	Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, tăng tính công khai và minh bạch trong giải quyết hồ sơ hành chính góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
8.2	Phát triển hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
8.3	Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của ngành theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP Quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
8.4	Tăng cường việc sử dụng Phần mềm QLVB&ĐH năm 2019: Tăng lượng văn bản đến/ đi được cập nhật trên phần mềm; tăng số lượng truy cập; ứng dụng chữ ký số trong việc phát hành văn bản điện tử.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
8.5	Tăng cường việc cấp và sử dụng thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức và giáo viên các đơn vị trực thuộc. Xây dựng quy chế việc sử dụng thư điện tử công vụ trong thực thi nhiệm vụ.	Văn bản chỉ đạo, quy chế.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên

8.6	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học và sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc). tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành.	Văn bản chỉ đạo, quy chế.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
8.7	Tiếp tục triển khai hiệu quả nhiều phần mềm phục vụ quản lý và chuyên môn như: các phần mềm quản lý trường học, quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý thiết bị, thư viện, phần mềm soạn bài giảng e-learning, phần mềm tổ chức thi trực tuyến.....	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
8.8	Thực hiện báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT của ngành theo năm gửi UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông và theo năm học Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Báo cáo định kỳ quý, 6 tháng và năm.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên